

DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19001221	Lê Nguyễn Minh	An	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
2	19000899	Vũ Trọng	Anh	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
3	19001143	Nguyễn Cao Quốc	Bình	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
4	19000902	Lê Minh	Chánh	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
5	19001132	Nguyễn Hải	Đăng	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
6	19001128	Trần Tiến	Đạt	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
7	19000950	Chung Quốc	Dự	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
8	19000946	Hoàng	Duy	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
9	19004276	Nguyễn Khánh	Duy	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
10	19001083	Nguyễn Thành	Duy	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
11	19001644	Nguyễn Minh	Hiền	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
12	19001123	Nguyễn Đình	Hung	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
13	19001021	Lê Quốc	Huy	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
14	19005100	Ngô Nhật Tường	Huy	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
15	19001191	Nguyễn Trương Quang	Huy	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
16	19001259	Đặng Đình	Khang	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
17	19001393	Trần Nam	Khánh	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
18	19000945	Trần Huỳnh Anh	Khoa	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
19	19000944	Trần Gia	Kiệt	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
20	19001258	Nguyễn Văn	Lâm	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
21	19000962	Lê Tiểu	Linh	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
22	19000908	Đoàn Tuấn	Long	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
23	19001280	Trần Thịnh	Phát	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
24	19001110	Mai Vũ Tấn	Phúc	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
25	19000943	Trịnh Văn Hoàng	Phúc	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
26	19000972	Phan Hồ Phúc	Thịnh	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
27	19001690	Lê Minh	Trí	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
28	19001054	Nguyễn Ngô Minh	Trung	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
29	19000896	Đặng Thanh	Tuấn	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
30	19001147	Lê Hoàng	Tuấn	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
31	19000949	Phạm Phú Hoàng	Tuấn	19T4-CNÔ5	5,166,000	140,000	5,306,000	
32	19001151	Vũ Thanh	Tùng	19T4-CNÔ5	5,166,000	-	5,166,000	